

Số: 226(4)-2025/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 07 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : **CN TỔNG CÔNG TY KHÍ VN – CÔNG TY KHÍ CÀ MAU**
: **TOÀ NHÀ VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH**
Địa điểm lấy mẫu : KCN Khánh An, Xã Khánh An, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam
(Địa chỉ cũ: KCN Khánh An, Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau)
Loại mẫu : Nước thải
Mô tả mẫu : Mẫu chứa trong chai được đậy kín còn nguyên vẹn, bảo quản lạnh
Ngày lấy mẫu : 27/06/2025
Mã số mẫu : NT12/01/27.06.2025 Lần ban hành : 01
Thông tin lấy mẫu : Nước thải sinh hoạt tại đầu vào hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn phát hiện (MDL)/ Phạm vi đo	QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B; K=1,2)	Phương pháp phân tích
1	pH ^{(a)(*)} (29,4°C)	-	7,13	2 ÷ 12	5 ÷ 9	TCVN 6492:2011
2	BOD ₅ ^(a)	mg/L	51,6	1,0	60	SMEWW 5210B:2017
3	COD ^(a)	mg/L	89,0	3,0	-	SMEWW 5220C:2017
4	TSS ^(a)	mg/L	38,0	4,0	120	TCVN 6625:2000
5	Dầu, mỡ động thực vật ^(a)	mg/L	0,500	0,3	24	SMEWW 5520.B&F:2017
6	Sunfua ^(a)	mg/L	KPH	0,07	4,8	SMEWW 4500-S ² .B&D:2017
7	Amoni ^(a)	mg/L	0,443	0,07	12	SMEWW 4500-NH ₃ .B&F:2017
8	Nitrat ^(a)	mg/L	2,64	0,12	60	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E:2017
9	Photphat ^(a)	mg/L	2,57	0,03	12	SMEWW 4500-P.E:2017
10	Chất hoạt động bề mặt ^(a)	mg/L	KPH	0,03	12	SMEWW 5540.B&C:2017
11	Coliform ^(a)	MPN/100mL	4.600	2	5.000	SMEWW 9221B:2017

Ghi chú: Mẫu được lưu trong vòng 07 ngày kể từ ngày trả kết quả

^(a): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường chứng nhận

^(*): Các chỉ tiêu đo hiện trường

KPH: Không phát hiện

**PHỤ TRÁCH
PHÒNG THỬ NGHIỆM**

Nguyễn Trần Minh Toàn



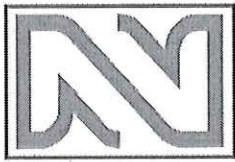
GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Sương

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.



Số: 226(4)-2025/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 07 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CN TỔNG CÔNG TY KHÍ VN – CÔNG TY KHÍ CÀ MAU
: TOÀ NHÀ VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH
Địa điểm lấy mẫu KCN Khánh An, Xã Khánh An, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam
(Địa chỉ cũ: KCN Khánh An, Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau)
Loại mẫu : Nước thải
Mô tả mẫu : Mẫu chứa trong chai được đậy kín còn nguyên vẹn, bảo quản lạnh
Ngày lấy mẫu : 27/06/2025
Mã số mẫu : NT13/01/27.06.2025 Lần ban hành : 01
Thông tin lấy mẫu : Nước thải sinh hoạt tại cửa xả nước thải

KẾT QUẢ QUAN TRẮC, PHÂN TÍCH

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn phát hiện (MDL)/ Phạm vi đo	QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B; K=1,2)	Phương pháp phân tích
1	pH ^(a) (29,5°C)	-	7,09	2 ÷ 12	5 ÷ 9	TCVN 6492:2011
2	BOD ₅ ^(a)	mg/L	43,4	1,0	60	SMEWW 5210B:2017
3	COD ^(a)	mg/L	64,0	3,0	-	SMEWW 5220C:2017
4	TSS ^(a)	mg/L	27,0	4,0	120	TCVN 6625:2000
5	Dầu, mỡ động thực vật ^(a)	mg/L	KPH	0,3	24	SMEWW 5520.B&F:2017
6	Sunfua ^(a)	mg/L	KPH	0,07	4,8	SMEWW 4500-S ² .B&D:2017
7	Amoni ^(a)	mg/L	KPH	0,07	12	SMEWW 4500-NH ₃ .B&F:2017
8	Nitrat ^(a)	mg/L	1,89	0,12	60	SMEWW 4500-NO ₃ .E:2017
9	Photphat ^(a)	mg/L	1,26	0,03	12	SMEWW 4500-P.E:2017
10	Chất hoạt động bề mặt ^(a)	mg/L	KPH	0,03	12	SMEWW 5540.B&C:2017
11	Coliform ^(a)	MPN/100mL	4.600	2	5.000	SMEWW 9221B:2017

Ghi chú: Mẫu được lưu trong vòng 07 ngày kể từ ngày trả kết quả

^(a): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường chứng nhận

^(*): Các chỉ tiêu đo hiện trường

KPH: Không phát hiện

PHỤ TRÁCH
PHÒNG THỬ NGHIỆM

Nguyễn Trần Minh Toàn



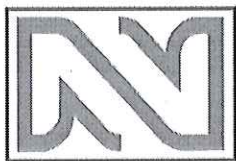
GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Sương

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.



CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TOÀN – SỨC KHỎE – MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT
Trụ sở: 128 Nguyễn Thị Xinh, P. Thới An, TP.HCM, Việt Nam
Liên hệ: 0982.097.050 Email: contact@moitruongnamviet.vn
MST: 0316.727.024 Web: moitruongnamviet.vn, navicert.vn



VIMCERTS 314

Số: 226(4)-2025/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 07 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : **CN TỔNG CÔNG TY KHÍ VN – CÔNG TY KHÍ CÀ MAU**
: **TOÀ NHÀ VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH**
Địa điểm lấy mẫu : KCN Khánh An, Xã Khánh An, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam
(Địa chỉ cũ: KCN Khánh An, Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau)
Loại mẫu : Nước thải
Mô tả mẫu : Mẫu chứa trong chai được đậy kín còn nguyên vẹn, bảo quản lạnh
Ngày lấy mẫu : 27/06/2025
Mã số mẫu : NT14/01/27.06.2025 Lần ban hành : 01
Thông tin lấy mẫu : Nước thải tại điểm cuối cùng của hệ thống xử lý nước thải trước khi thải vào nguồn tiếp nhận

KẾT QUẢ QUAN TRẮC, PHÂN TÍCH

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn phát hiện (MDL)/ Phạm vi đo	QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B; K=1,2)	Phương pháp phân tích
1	pH ^(a) (29,9°C)	-	7,11	2 ÷ 12	5 ÷ 9	TCVN 6492:2011
2	BOD ₅ ^(a)	mg/L	33,3	1,0	60	SMEWW 5210B:2017
3	COD ^(a)	mg/L	58,0	3,0	-	SMEWW 5220C:2017
4	TSS ^(a)	mg/L	33,0	4,0	120	TCVN 6625:2000
5	Sunfua ^(a)	mg/L	KPH	0,07	4,8	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2017
6	Amoni ^(a)	mg/L	KPH	0,07	12	SMEWW 4500 -NH ₃ .B&F:2017
7	Nitrat ^(a)	mg/L	1,78	0,12	60	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E:2017
8	Photphat ^(a)	mg/L	1,23	0,03	12	SMEWW 4500-P.E:2017
9	Dầu, mỡ động thực vật ^(a)	mg/L	KPH	0,3	24	SMEWW 5520.B&F:2017
10	Chất hoạt động bề mặt ^(a)	mg/L	KPH	0,03	12	SMEWW 5540.B&C:2017
11	Coliform ^(a)	MPN/100mL	210	2	5.000	SMEWW 9221B:2017
12	Lưu lượng ^(Δ)	m ³ /h	1,0	0 ÷ 219.600	-	ISO 4064 – 5:2014

Ghi chú: Mẫu được lưu trong vòng 07 ngày kể từ ngày trả kết quả

^(a): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường chứng nhận

^(*): Các chỉ tiêu đo hiện trường

KPH: Không phát hiện

**PHỤ TRÁCH
PHÒNG THỬ NGHIỆM**

Nguyễn Trần Minh Toàn



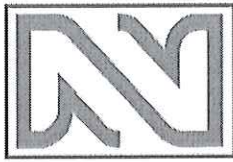
GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Sương

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.



CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TOÀN – SỨC KHỎE – MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT
Trụ sở: 128 Nguyễn Thị Xinh, P. Thới An, TP.HCM, Việt Nam
Liên hệ: 0982.097.050 Email: contact@moitruongnamviet.vn
MST: 0316.727.024 Web: moitruongnamviet.vn, navicert.vn



VIMCERTS 314

Số: 226(4)-2025/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 07 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : **CN TỔNG CÔNG TY KHÍ VN – CÔNG TY KHÍ CÀ MAU**
: **TOÀ NHÀ VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH**
Địa điểm lấy mẫu : KCN Khánh An, Xã Khánh An, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam
(Địa chỉ cũ: KCN Khánh An, Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau)
Loại mẫu : Nước mặt
Mô tả mẫu : Mẫu chứa trong chai được đậy kín còn nguyên vẹn, bảo quản lạnh
Ngày lấy mẫu : 27/06/2025
Mã số mẫu : NM1/01/27.06.2025 Lần ban hành : 01
Thông tin lấy mẫu : Nước mặt cách vị trí xả thải khoảng 50m

KẾT QUẢ QUAN TRẮC, PHÂN TÍCH

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn phát hiện (MDL)/ Phạm vi đo	QCVN 08: 2023/BTNMT		Phương pháp phân tích
					Bảng 1	Bảng 2 Mức D	
1	pH ^{(a)(*)} (30,4°C)	-	6,97	2 ÷ 12	-	< 6,0 hoặc > 8,5	TCVN 6492:2011
2	BOD ₅ ^(a)	mg/L	4,93	1,0	-	> 10	SMEWW 5210B:2017
3	COD ^(a)	mg/L	13,0	3,0	-	> 20	SMEWW 5220C:2017
4	TSS ^(a)	mg/L	34,0	4,0	-	> 100	TCVN 6625:2000
5	Sulfat (SO ₄ ²⁻) ^(Δ)	mg/L	1,71	1,1	-	-	SMEWW 4500-SO ₄ ²⁻ -E:2023
6	Tổng dầu, mỡ ^(a)	mg/L	KPH	0,30	5,0	-	SMEWW 5520.B:2017
7	Amoni ^(a)	mg/L	KPH	0,07	0,3	-	SMEWW 4500 -NH ₃ .B&F:2017
8	Nitrat ^(a)	mg/L	0,121	0,03	-	-	TCVN 6180:1996
9	Photphat ^(a)	mg/L	KPH	0,03	-	-	SMEWW 4500-P.E:2017
10	Chất hoạt động bề mặt ^(a)	mg/L	KPH	0,03	0,1	-	SMEWW 5540.B&C:2017
11	Coliform ^(a)	MPN/100mL	140	2	-	> 7.500	SMEWW 9221B:2017

Ghi chú: Mẫu được lưu trong vòng 07 ngày kể từ ngày trả kết quả

^(a): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường chứng nhận

^(*): Các chỉ tiêu đo hiện trường

^(Δ): Các chỉ tiêu do nhà thầu phụ thực hiện (Trung Tâm Công Nghệ Môi Trường CoShet, Vimcerts 026)

KPH: Không phát hiện

PHỤ TRÁCH
PHÒNG THỬ NGHIỆM


Nguyễn Trần Minh Toàn



GIAM ĐỐC


Nguyễn Thị Suong

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.